

Số: **2585**/UBND-TH

Bình Định, ngày **24** tháng 6 năm 2016

V/v báo cáo kết quả thu thập dữ liệu
phục vụ xây dựng Kế hoạch
PCTT Quốc gia.

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai tại Văn bản số 183/TWPCTT-VP ngày 6/5/2016 về việc phối hợp thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng Kế hoạch PCTT Quốc gia, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai (kế hoạch phòng chống lụt bão) của địa phương giai đoạn 2011 – 2015.

- Sự phối hợp, điều hành trong chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai giữa các cấp, các ngành, các địa phương có nhiều tiến bộ. Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng chống hạn, triển khai sớm công tác phòng chống mưa bão, lũ lụt đến các sở, ban, ngành, địa phương thể hiện khả năng và năng lực điều hành, chỉ huy phòng tránh giảm nhẹ thiên tai của cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh.

- Đã tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết nhất là các hiện tượng khí tượng, thủy văn nguy hiểm. Tổ chức khai thác tốt sản phẩm dự báo khí tượng thủy văn, các phương án dự báo, hội thảo truyền hình trực tuyến nâng cao chất lượng dự báo. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh đã dự báo mưa, lũ trước 48 giờ, phần đầu dự báo trước 72 giờ. Hệ thống đo mưa nhân dân thiết lập năm 2015 đã phục vụ tốt công tác dự báo mưa lũ lưu vực sông Côn – Hà Thanh. Thông tin dự báo thiên tai đã được truyền tới cơ sở, cộng đồng kể cả vùng sâu, vùng xa kịp thời.

- Tỉnh Bình Định đã có những giải pháp, phương án phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tích cực từ bị động đối phó sang chủ động phòng tránh, thích nghi dần với thiên tai. Đã kiên cố 4.506/145.355 ngôi nhà đơn sơ, 6.435 /8.250 phòng học tạm; nâng cấp 218/828 km đê, kè xuống cấp; bảo đảm an toàn 164 hồ chứa nước, sửa chữa 44/91 hồ chứa nước xuống cấp; bảo vệ và trồng mới 232.100 ha rừng đầu nguồn, 150 ha rừng ngập mặn, độ che phủ rừng đạt 50%. Các sở chuyên ngành đã phối hợp với các trường đại học, cơ quan khoa học nghiên cứu về bão, lũ quét, ngập lụt hạ lưu sông Côn – Hà Thanh, ngập lụt nước dâng do siêu bão; điều chỉnh quy hoạch đê điều và tiêu thoát lũ hạ lưu sông Hà Thanh; rà soát bản đồ quy hoạch sử dụng đất và cơ sở dữ liệu địa chính và lồng ghép nội dung phòng chống giảm nhẹ thiên tai trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Lực lượng PCLB và TKCN được củng cố và phát triển. Năng lực tìm kiếm, cứu nạn của công an, tình đội, bộ đội biên phòng, các đoàn thể xã hội và các địa phương được tăng cường thông qua tập huấn và diễn tập. Trang thiết bị phục vụ PCLB và TKCN được mua sắm, bổ sung thêm. Nhờ củng cố lực lượng và tăng cường năng lực PCLB và TKCN nên đã hạn chế được thiệt hại về người, tài sản, và cơ sở hạ tầng.

- Công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức đa dạng. Đã tổ chức tập huấn, diễn tập phòng ngừa ứng phó thảm họa, phòng chống thiên tai cho 45/159 xã với 8.100 lượt người. Tăng thời lượng phổ biến kiến thức phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; tăng số lượng bài, tin, ảnh về công tác PCLB và TKCN trên báo, đài phát thanh – truyền hình và các phương tiện thông tin.

2. Thống kê các Chương trình, Dự án và kế hoạch thực hiện phục vụ phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020.

Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Bình Định được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4176/QĐ – UBND ngày 19/11/2015 ưu tiên thực hiện các lĩnh vực sau:

a) Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (Đề án 1002): Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền địa phương thuộc 90 xã có thiên tai; Tăng cường truyền thông giáo dục và nâng cao năng lực cộng đồng về QLRRTT.

b) Tái định cư: Xây dựng 12 khu tái định cư tập trung với 1.859 hộ dân. Ổn định tại chỗ cho 23 khu dân cư vùng thiên tai với 3.420 hộ dân.

c) Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa: Xây dựng mới, nâng cấp 25/47 hồ chứa nước, trong đó 20 hồ đã thu xếp được vốn, dự án WB5 (hồ Núi Một), dự án Phát triển NTTH miền Trung (hồ Hội Khánh, Mỹ Thuận) và dự án WB8 (17 hồ).

d) Nâng cấp, sửa chữa đê điều: Toàn tỉnh có 828 km đê, kè, trong đó có 130 km đê biển và đê cửa sông. Hiện có 61 km đê kè xung yếu cần sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2016-2020.

e) Kiên cố hóa kênh mương: Kiên cố 1.000 km kênh mương phục vụ tưới sản xuất kết hợp tiêu úng nội đồng.

g) Xây dựng nhà ở an toàn, nhà phòng chống thiên tai: Hỗ trợ 2.200 hộ nghèo xây dựng nhà ở an toàn. Xây dựng 15 nhà trú tránh bão, lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng, 01 trạm xá và 01 trường Mẫu giáo dự án WB5.

h) Bảo vệ và phát triển rừng: Trồng 8.500 ha rừng, 150 ha rừng ngập mặn ở các huyện, TP ven biển.

h) Nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền: Nâng cấp cảng cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn; Cải tạo, hoàn chỉnh khu neo đậu đầm Đề Gi, đầm Thị Nại.

i) Kiên cố hóa trường học: Nâng cấp, sửa chữa 1.815 phòng học đảm bảo an toàn dạy học và phục vụ tránh trú bão nhân dân.

k) Nâng cấp giao thông: Quốc lộ 1 đạt tiêu chuẩn đường cấp II, xây dựng hầm đường bộ qua đèo Cù Mông. Quốc lộ 1D duy tu giữ cấp III. Quốc lộ 19 đạt tiêu chuẩn đường cấp II. Quốc lộ 19B, 19C, đường bộ ven biển đạt tiêu chuẩn đường cấp III. Đường tỉnh có 14 tuyến, duy tu, giữ cấp 03 tuyến, nâng cấp cải tạo 09 tuyến, xây dựng mới 02 tuyến. Nâng cấp giao thông đô thị đạt tiêu chuẩn đường trục chính 20 – 28 m. Nhựa hóa và bê tông hóa đường nông thôn.

Xây dựng cầu Thị Nại 2, cầu Thị Nại 3, cầu Thị Nại 4; cầu Tam Quan, cầu Đề Gi thuộc đường bộ ven biển.

(Phụ lục Kế hoạch thực hiện phục vụ phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Bình Định kèm theo).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (10b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

PHỤ LỤC

Kế hoạch thực hiện phục vụ phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Định

(kèm theo Văn bản số 2585 /UBND-TH ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Kế hoạch	Mục tiêu	Nội dung chính	Kinh phí	Địa bàn
1	Thực hiện Đề án 1002	Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	- Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền các cấp về quản lý, thực hiện các hoạt động QLRRTT; - Tăng cường truyền thông giáo dục và nâng cao năng lực cho cộng đồng về QLRRTTDVCD;	72,65	90 xã có nguy cơ cao về thiên tai thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh
2	Xây dựng các khu tái định cư: + Tái định cư dân vùng thiên tai + Ổn định dân cư tại chỗ	Di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao thiên tai; Ổn định tại chỗ cho dân cư vùng thiên tai;	Xây dựng 12 khu tái định cư ở các huyện, thị xã, thành phố; Ổn định cho 23 khu dân cư ở các huyện, thị xã.	176,00 285,00	Huyện Hoài Nhơn, An Lão, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Tuy Phước, Văn Canh, Vĩnh Thạnh, , An Nhơn và TP. Quy Nhơn.
3	Xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước	Đảm bảo an toàn hồ chứa, cung cấp nguồn nước tưới sản xuất và phòng, chống lũ hạ du.	Xây dựng, nâng cấp 25 hồ chứa ở các huyện.	608,00	Các huyện Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Tuy Phước và TX. An Nhơn.
4	Nâng cấp đê điều	Bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân, bảo vệ sản xuất và kết hợp làm đường giao thông.	Nâng cấp 61 Km đê, kè xung yếu trên địa bàn tỉnh.	1.600,00	Kè Vĩnh Thạnh, kè suối Xem và suối Tà Dinh, kè sông Đập Đá, đê sông Đại An, kè cầu Trường Thi, đê kè An Thuận, kè đê sông La Tinh, đê biển Mỹ Thành, đê biển Nhơn Lý và Nhơn Hải.
5	Kiên cố hóa kênh mương	Phục vụ tưới kết hợp tiêu úng nội đồng.	Kiên cố hóa 1.000 km kênh mương	175,00	Toàn tỉnh

TT	Kế hoạch	Mục tiêu	Nội dung chính	Kinh phí	Địa bàn
6	Xây dựng nhà an toàn, nhà phòng chống thiên tai: + Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở an toàn + Xây dựng nhà trú tránh bão lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng	Nhà ở an toàn cho các hộ nghèo dễ PCTT; Nhà tránh trú bão lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng.	Hỗ trợ 2.200 hộ nghèo xây dựng nhà ở an toàn. Xây dựng 15 nhà trú tránh bão lũ, 01 trạm xá và 01 trường mẫu giáo.	30,00 12,10	Toàn tỉnh Hai huyện An Nhơn và Tuy Phước
7	Trồng và bảo vệ rừng	Tăng độ che phủ rừng	Trồng 8.500 ha rừng, trong đó có 650 ha rừng phòng hộ; 150 ha rừng ngập mặn ở các huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và TP. Quy Nhơn	50	Toàn tỉnh
8	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền	Nâng cấp các cảng cá đáp ứng nhu cầu neo đậu tránh trú bão và dịch vụ hậu cần nghề cá	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền cảng cá Tam Quan đáp ứng neo đậu 1.400 tàu; cải tạo hoàn chỉnh khu neo đậu đầm Đề Gi với 1.500 tàu, đầm Thị Nại với 2.500 tàu.	1.125,00	Huyện Hoài Nhơn, Phù Cát, TP Quy Nhơn
9	Kiên cố hóa trường học	Đảm bảo an toàn dạy học và phục vụ tránh trú bão, lũ tại địa phương	Kiên cố hóa 1.815 phòng học của các trường học trong tỉnh.	55,00	Toàn tỉnh
9	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông	Nâng cấp, xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông phục vụ phát triển kinh tế xã hội, kết nối các địa phương trong công tác phòng, chống thiên tai.	- Các tuyến Quốc lộ 1 118 km, QL 1D 21,6 km, QL 19 69,5 km, QL 19B 60 km, QL 19C 39,4 km đạt tiêu chuẩn cấp II, III. - Đường bộ ven biển, đường tỉnh, giao thông đô thị đạt tiêu chuẩn cấp III và trực chính đô thị. Nhựa hóa và bê tông hóa giao thông nông thôn. -- - Xây dựng cầu Thị Nại 2 rộng 15m như cầu TN1; Cầu Thị Nại 3 với 4 làn xe kết nối khu kinh tế Nhơn Hội- xã Phước Sơn-QL1; Cầu Thị Nại 4 với 4 làn xe kết nối khu kinh tế Nhơn Hội- xã Phước Hòa-TX An Nhơn; Cầu Tam Quan, cầu Đề Ghi	8.341,00	Toàn tỉnh
Tổng cộng				12.529,75	

Handwritten signature
5

**Danh sách các sở, ban, ngành tỉnh Bình Định cung cấp thông tin về Phòng
chống thiên tai theo phiếu khảo sát số 01**

(Kèm theo Văn bản số 2585/UBND-TH ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh)

STT	Sở, ban, ngành	Ghi chú
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	
2	Công an tỉnh	
3	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	
4	Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy	
5	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt nam tỉnh	
6	Sở Y tế	
7	Sở thông tin và Truyền thông	
8	Quân Sự tỉnh	
9	Đài khí tượng Thủy văn	
10	Sở giáo dục và Đào tạo	
11	Tỉnh đoàn Bình Định	
12	Cảng vụ Quy Nhơn	
13	Công ty Điện lực Bình Định	
14	Viễn thông Bình Định	
15	Sở giao thông Vận tải	

[Signature]